TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG
TỈNH HẢI DƯƠNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **137**/2019/HSST
Ngày: 04-9-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG - TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà **Phạm Thị Mai Hoa**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Nguyễn Thị Thùy Liễu**

2. Bà **Ngô Thị Thời**

- Thư ký phiên toà: Bà **Nguyễn Diệu Linh** - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương tham gia phiên toà: Bà **Nguyễn Thị Minh Đức** - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 9 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 132/2019/TLST- HS ngày 15 tháng 8 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 132/2019/HSST- QĐ ngày 22/8/2019, đối với các bị cáo:

1. **Nguyễn Văn Q**, sinh năm 1990; ĐKHKTT và chỗ ở tại khu PT, phường TK, thành phố HD, tỉnh HD; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Văn V5 và Tăng Thị C5; Gia đình có 02 chị em, bị cáo là con thứ 2; Vợ là Cao Thị Lý, sinh năm 1990; Có 02 con, con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2017.

Tiền án, tiền sự: chưa

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 08/6/2019, chuyển tạm giam từ ngày 09/6/2019 đến nay tại Trại tạm giam Kim Chi, Công an tỉnh Hải Dương (Có mặt tại phiên tòa).

2. **Đàm Văn T**, sinh năm 1999; ĐKHKTT và chỗ ở tại khu PT, phường TK, thành phố HD, tỉnh HD; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không;

Con ông Đàm Văn T5 và bà Nguyễn Thị C6; Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ 2.

Tiền án, tiền sự: chưa

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 08/6/2019, chuyển tạm giam từ ngày 09/6/2019 đến nay tại Trại tạm giam Kim Chi thuộc Công an tỉnh Hải Dương (Có mặt tại phiên tòa).

** Người làm chứng:*

1. Anh Đỗ Đức H, sinh năm 1990; Cư trú tại: xã MT, huyện TN, Thành phố Hải Phòng.

2. Anh Nguyễn Hữu K, sinh năm 1980; Cư trú tại: thôn PL, xã NDD, thành phố HD, tỉnh HD.

Những người làm chứng đều vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn Q và Đàm Văn T quen biết nhau do đều sử dụng chất ma túy tổng hợp. Khoảng 22 giờ ngày 07/6/2019, Q gặp T ở khu vực cầu Phú Tảo, thành phố Hải Dương và rủ T chung tiền để mua ma túy đá về cùng sử dụng. T đồng ý đưa cho Q 200.000 đồng, Q cầm tiền hẹn T chờ ở khu vực sau khách sạn Phương Anh I, phường Thanh Bình, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương còn Q đi bộ ra khu vực ngã 6, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương mua được 01 gói ma túy với số tiền 200.000 đồng của một người phụ nữ (không rõ tên, địa chỉ) rồi cầm trong lòng bàn tay trái quay về chỗ hẹn để cùng T đi tìm nơi sử dụng. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, khi Q gặp T tại khu vực sau khách sạn Phương Anh I, phường Thanh Bình, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương thì bị Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy, Công an thành phố Hải Dương kiểm tra phát hiện thu giữ trong lòng bàn tay trái Q đang cầm 01 gói nilon màu trắng kích thước (01 x 1,5) cm bên trong chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng màu trắng trước sự chứng kiến của anh Đỗ Đức H và anh Nguyễn Hữu K.

Tại Kết luận giám định số 241/KLGĐ -PC09 ngày 10/6/2019, Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Hải Dương kết luận: Chất rắn (dạng tinh thể) màu trắng thu giữ của Nguyễn Văn Q và Đàm Văn T gửi đến giám định có khối lượng là: 0,223 gam là ma túy, loại Methamphetamine (Methamphetamine nằm trong danh mục II, STT: 323, Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ).

Về vật chứng: 0,164gam Methamphetamine hoàn lại sau giám định đựng trong phong bì số 241/KLGĐ -PC09 đang được quản lý tại kho vật chứng của Chi

cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Dương chờ xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại Cáo trạng số 130/CT-VKSTPHD ngày 13/8/2019, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương truy tố bị cáo Nguyễn Văn Q và Đàm Văn T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo và thừa nhận hành vi phạm tội của mình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm như đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Q và Đàm Văn T, phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy";

- Về hình phạt chính:

+ Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1Điều 51, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Q từ 15 tháng đến 18 tháng tù, thời hạn tính từ ngày 08/6/2019;

+ Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đàm Văn T từ 14 tháng đến 16 tháng tù, thời hạn tính từ ngày 08/6/2019.

- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng;

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 0,164gam Methamphetamine hoàn lại sau giám định đựng trong phong bì số 241/KLGĐ - PC09 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương;

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo phải chịu mỗi bị cáo 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo rất ân hận về hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai của bị cáo Nguyễn Văn Q và Đàm Văn T tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 23 giờ ngày 07/6/2019, tại khu vực sau khách sạn Phương Anh I, phường Tân Bình, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương, Nguyễn Văn Q và Đàm Văn T đang cất giấu trái phép 0,223 gam Methamphetamine để cùng sử dụng thì bị Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy, Công an thành phố Hải Dương phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng. Các bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được ma túy là chất gây nghiện bị Nhà nước cấm lưu hành, nhưng vì mục đích thỏa mãn cơn nghiện, ý thức coi thường pháp luật nên các bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Việc các bị cáo cất giấu trái phép 0,223 gam Methamphetamine để sử dụng là vi phạm pháp luật. Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo qui định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của các bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã xâm phạm vào chính sách độc quyền về quản lý chất ma túy của Nhà nước, xâm phạm trật tự an toàn xã hội được pháp luật bảo vệ. Vì vậy, cần áp dụng một hình phạt nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt biết tôn trọng và chấp hành pháp luật.

Trong vụ án này, Nguyễn Văn Q là người đề xuất, thực hành tích cực, Đàm Văn T đồng phạm là người giúp sức.

[2] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều không phải chịu tình tiết tăng nặng.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn Q và Đàm Văn T đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội nên được áp dụng tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

[3]Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo không có nghề nghiệp, không tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[4] Về vật chứng: Đối với 0,164gam Methamphetamine hoàn lại sau giám định đựng trong phong bì số 241/KLGĐ -PC09 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương. Xét Methamphetamine là chất cấm lưu hành nên tịch thu cho

tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[5] Về án phí: Các bị cáo bị kết án có tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[6] Về vấn đề khác: Không làm rõ được người bán trái phép chất ma túy cho Q nên không có căn cứ xử lý.

[7] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Hải Dương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự đối với Nguyễn Văn Q và Đàm Văn T; điểm a khoản 2 Điều 106, Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[1]. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Q và Đàm Văn T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

[2]. Về hình phạt:

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Q 14 (Mười bốn) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 08/6/2019.

- Xử phạt bị cáo Đàm Văn T 13 (Mười ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 08/6/2019.

[3]. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu, tiêu hủy 0,164gam Methamphetamine hoàn lại sau giám định đựng trong phong bì số 241/KLGĐ -PC09 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương. *(Đặc điểm vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng giữa*

Công an thành phố Hải Dương và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Dương).

[4]. Về án phí: Buộc các bị cáo Nguyễn Văn Q và Đàm Văn T mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 04/9/2019)./.

Nơi nhận:
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- VKSND thành phố Hải Dương;
- Cơ quan CSĐT- Công an TP Hải Dương;
- Chi cục THADS thành phố Hải Dương;
- Trại tạm giam Kim Chi thuộc Công an tỉnh Hải Dương;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Phạm Thị Mai Hoa